

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**  
**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7**  
**CHỦ ĐỀ 1: NGUYÊN TỬ – NGUYÊN TỐ HÓA HỌC**  
**SƠ LƯỢC VỀ BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ**

**A. Nhận biết**

**Câu 1:** Trong nguyên tử gồm có những hạt nào có trong hạt nhân?

A. Proton và electron

**B. Proton và neutron**

C. Proton, neutron và electron

D. Tất cả các câu trên

**Câu 2:** Trong nguyên tử hạt nào mang điện tích dương?

A. Electron

**B. Proton**

C. Neutron

D. Tất cả các hạt trên

**Câu 3:** Nguyên tố hóa học là tập hợp các nguyên tử cùng loại có cùng số gì trong hạt nhân?

A. Electron

**B. Proton**

C. Neutron

D. Tất cả các hạt trên

**Câu 4:** Trong nguyên tử hạt nào mang điện tích âm?

**A. Electron**

B. Proton

C. Neutron

D. Tất cả các hạt trên

**Câu 5:** Trong nguyên tử hạt nào không mang điện?

A. Electron

B. Proton

**C. Neutron**

D. Tất cả các hạt trên

**Câu 6:** Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo chiều tăng dần của

A. khối lượng

**B. số proton**

C. tỉ trọng

D. số neutron

**Câu 7:** Tên gọi của các cột trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học là gì?

A. Chu kì

**B. Nhóm**

C. Loại

D. Họ

**Câu 8:** Tên gọi của các hàng trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học là gì?

A. Chu kì

B. Nhóm

C. Loại

D. Họ

**B. Thông hiểu**

**Câu 1:** Một đơn vị khối lượng nguyên tử (1 amu) theo định nghĩa có giá trị bằng:

A. 1/16 khối lượng nguyên tử oxygen

B. 1/32 khối lượng nguyên tử sulfur

**C. 1/12 khối lượng nguyên tử carbon**

D. 1/10 khối lượng nguyên tử boron

**Câu 2:** Khối lượng nguyên tử là khối lượng của một nguyên tử được tính theo đơn vị quốc tế

A. amu

B. kg

C. gam

D. mL

**Câu 3:** Nguyên tử trung hòa về điện là do

- A. Số proton = số neutron
- B. Số proton = số electron**
- C. Số electron = số neutron
- D. Tất cả các câu đều đúng

**Câu 4:** Kí hiệu hóa học của kim loại potassium là

- A. P
- B. Cl
- C. K**
- D. Na

**Câu 5:** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được cấu tạo bởi

- A. Nhóm
- B. ô nguyên tố
- C. Chu kì
- D. Tất cả các ý trên**

### **C. Vận dụng**

**Câu 1:** Nguyên tử A có số proton trong hạt nhân là 11. Ở lớp vỏ của nguyên tử A có bao nhiêu electron?

- A. 12
- B. 13
- C. 11**
- D. 22

**Câu 2:** Vì sao người ta xem khối lượng của hạt nhân là khối lượng của nguyên tử

- A. Vì khối lượng của proton rất bé
- B. Vì khối lượng của electron rất bé**
- C. Vì khối lượng của neutron rất bé
- D. Vì khối lượng của proton và neutron rất bé

**Câu 3:** Nguyên tử X có 7 proton và 8 neutron; nguyên tử Y có 8 proton và 7 neutron trong hạt nhân. Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. X và Y thuộc cùng 1 nguyên tử
- B. X và Y thuộc cùng 1 nguyên tố
- C. X và Y không thuộc cùng 1 nguyên tử
- D. X và Y không thuộc cùng 1 nguyên tố**

**Câu 4:** Số hiệu nguyên tử của một nguyên tố là

- A. Số proton trong hạt nhân**
- B. Số neutron trong hạt nhân
- C. Số electron trong hạt nhân
- D. Số proton và số neutron trong hạt nhân

**Câu 5:** Số thứ tự của chu kì bằng với số

- A. **Lớp electron**
- B. electron
- C. số proton
- D. electron lớp ngoài cùng

**Câu 6:** Nguyên tử B có số proton và neutron trong hạt nhân lần lượt là 11, 12. Khối lượng của nguyên tử là bao nhiêu?

- A. 12
- B. 13
- C. 23**
- D. 22

### **D. Vận dụng cao**

**Câu 1:** Nguyên tử oxygen có số proton bằng với số neutron là 8. Khối lượng nguyên tử oxygen là

- A. 8 amu
- B. 16 amu**
- C. 4 amu
- D. 24 amu

**Câu 2:** Nguyên tố kim loại nào sau đây có vai trò rất quan trọng không thể thiếu trong sự phát triển xương ở cơ thể con người?

- A. Carbon
- B. Boron
- C. Chlorine
- D. Calcium**

**Câu 3:** Phần lớn các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn là

- A. **Kim loại**
- B. Phi kim
- C. Khí hiếm
- D. Chất khí

**Câu 4:** Nguyên tố phi kim không thuộc nhóm nào sau đây trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học?

- A. Nhóm IA
- B. Nhóm IIA**
- C. Nhóm IVA
- D. Nhóm VIIA

**Câu 5:** Các nguyên tố hóa học nhóm VIIA có điểm chung gì?

- A. Có cùng số nguyên tử
- B. Có cùng khối lượng
- C. Tính chất hóa học tương tự nhau**
- D. Không có điểm chung

**Câu 6:** Nguyên tử A có số proton bằng với số neutron là 6. Tên của nguyên tử là gì?

- A. Sodium
- B. Carbon**
- C. Oxygen
- D. Hydrogen